

H ữ u M a i

# Không phải huyền thoại

Tiểu thuyết lịch sử đầu tiên  
về đại tướng Võ Nguyên Giáp  
trong chiến dịch Điện Biên Phủ



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Không phải  
huyền thoại

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN DO THƯ VIỆN KHTH TP.HCM THỰC HIỆN  
General Sciences Library Cataloging-in-Publication Data

**Hữu Mai, 1926-2007**

Không phải huyền thoại : tiểu thuyết lịch sử đầu tiên về Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong  
chiến dịch Điện Biên Phủ / Hữu Mai. - Tái bản lần thứ 9. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015.

572tr. ; 24 cm.

1. Võ Nguyên Giáp, 1911-2013. 2. Tướng — Việt Nam — Tiểu sử.

1. Võ Nguyên Giáp, 1911-2013. 2. Generals — Vietnam — Biography.

**959.704092 — dc 22**  
**H985-M22**

**ISBN 978-604-1-00765-9**  
Không phải huyền thoại



8 934974 086833

H ữ u M a i

# Không phải huyền thoại

TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ ĐẦU TIÊN  
VỀ ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP  
TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

(Tái bản lần thứ chín)

NHÀ XUẤT BẢN TRÉ

Lời giới thiệu

## Không phải huyền thoại, mà là trí tuệ con người

*Không phải huyền thoại* là cuốn tiểu thuyết lịch sử đầu tiên về Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong bối cảnh cuộc kháng chiến chống Pháp và cao trào chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Người đọc từng biết đến hình ảnh vị Đại tướng tổng tư lệnh qua những văn bản lịch sử, những hồi ký và những thước phim tư liệu. Song phải đến **Không phải huyền thoại**, chân dung của ông mới hiện lên như một nhân vật văn học trọn vẹn, với những ưu tư và trách nhiệm của một con người được lịch sử chọn.

Chiến tranh với những thăng trầm thường tạo nên những huyền thoại. Nhưng nhà văn Hữu Mai với mối quan hệ đặc biệt với nhân vật của mình, đã có cuộc hành trình trên trang giấy để tìm ra đâu là khía cạnh phi thường của một con người giữa quan hệ với muôn người, những ảnh hưởng đến sinh mệnh và cục diện chiến cuộc, đâu là khía cạnh chân thực của những nét ngoại cỡ của tầm vóc lịch sử. Một quyển sách công phu và chân thực khiến người đọc tưởng như cảm thấy hơi thở của một lịch sử rất gần đây, những hình tượng sống động như thể chiến thắng độc đáo bậc nhất trong lịch sử vừa mới được họ tạo ra.

Câu trả lời vì sao Việt Nam thắng trận Điện Biên Phủ rút cục đã có câu trả lời, nhưng điều khiến **Không phải huyền thoại** vượt ra khỏi khuôn khổ biên niên sử bình thường ở chỗ còn lột tả được khía cạnh khắc nghiệt của chiến tranh. Khốc liệt ở chiến hào, quyết liệt ở trên những căn hầm

sở chỉ huy, và không khoan nhượng ở bàn nghị sự quốc tế. Số phận của một xu thế chính trị rơi vào những thời điểm quyết định, và người cầm quân phải thỏa mãn được đáp số kép: phương án đúng và thời điểm đúng. Phía sau những chiến thắng vẻ vang là những tâm sự gì, Hữu Mai đã tìm được câu trả lời đầy sức nặng qua hình tượng Đại tướng Võ Nguyên Giáp, người được đài CNN nhận định là “một trong số những hình tượng quan trọng nhất trong thời kỳ đầu lịch sử nước Việt Nam cộng sản.”

Nhà xuất bản Trẻ xin trân trọng gửi đến bạn đọc cuốn sách này, có hiệu đính và bổ sung bài phỏng vấn Đại tướng Võ Nguyên Giáp của nhà báo John Kennedy, như một cơ duyên làm nên cuốn sách.

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

## Lời tác giả

*Tôi được Ban phụ trách cuộc Vận động sáng tác về đề tài chiến tranh cách mạng và lực lượng vũ trang nhân dân (2001-2004) mời tham gia cuộc vận động với gợi ý: viết thêm những điều gì thấy cần viết về kháng chiến chống Pháp, đặc biệt là giai đoạn Điện Biên Phủ.*

*Trong dịp kỷ niệm “25 năm giải phóng miền Nam” và “45 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ”, nhiều nhà báo, nhà văn nước ngoài tới thăm Việt Nam để tìm hiểu về hai cuộc chiến tranh. Tháng Tám năm 1998, anh John Kennedy, con trai của cố Tổng thống Mỹ Kennedy, lúc ấy phụ trách tờ báo George ở Washington, gọi điện thoại ngỏ ý muốn tới thăm tôi. Trong buổi gặp, John nói mình đã tìm hiểu nhiều về chiến tranh Việt Nam, kể chuyện những ngày qua anh đã lên Cao Bằng, ngủ lại một đêm tại Pác Bó và tiếp xúc với người dân địa phương. Anh thú nhận là mình băn khoăn không hiểu vì sao trong một hang rừng ẩm lạnh và với những người dân thuần phác như vậy, Hồ Chí Minh đã nghĩ ra cách giải phóng đất nước khỏi chủ nghĩa đế quốc.*

*Tôi nói mình thuộc thế hệ sinh sau, chỉ có thể trả lời với tư cách là một người có nghiên cứu về hai cuộc chiến tranh, và khuyên John, tốt nhất nên hỏi trực tiếp người đã ở Pác Bó thời đó, hiện nay vẫn còn hai người là nguyên Thủ tướng Phạm Văn Đồng và Đại tướng Võ Nguyên Giáp. John Kennedy nói: “Làm sao mà gặp được Tướng Giáp...? Tôi đã chuẩn bị từ Washington, nhưng người ta đều bảo là không thể gặp Đại tướng!”. Tôi nói là mình sẽ thử đề nghị giúp anh xem sao. Anh Vãn<sup>(1)</sup> cân nhắc rồi quyết định gặp John Kennedy.<sup>(2)</sup>*

*Khi được gặp Đại tướng, John Kennedy đặt thêm một câu hỏi thứ hai: “Tại sao người Việt Nam đều giành chiến thắng trong lúc kẻ thù mạnh nhất?”.*

1. Vãn là bí danh tự đặt của đại tướng Võ Nguyên Giáp.

2. Xin đọc bài phỏng vấn *Trí tuệ bậc thầy* ở phần Phụ lục cuối sách.

*Không phải lần đầu tôi được nghe những người nước ngoài hỏi về chiến tranh Việt Nam, đặc biệt là về Điện Biên Phủ. Nhưng đây là dịp tôi gặp nhiều nhà nghiên cứu, nhà báo, nhà văn, nhà sử học người Mỹ, người Anh, người Nhật..., họ nêu lên nhiều câu hỏi về những vấn đề lớn của chiến tranh Việt Nam mà họ đã thực sự băn khoăn và chưa tìm được lời giải đáp. Và lần này những băn khoăn của họ đã trở thành của chính tôi. Đến lượt tôi tự hỏi: chiến tranh qua đã lâu, chúng ta và phương Tây đã viết cả núi sách về cuộc chiến này, nhưng vì sao mà nhiều người đã bỏ công phu nghiên cứu nghiêm túc về nó, vẫn chưa hiểu những lý do nào đã đưa nhân dân ta tới chiến thắng?*

*Tôi đã lật giở lại một số sách nước ngoài viết về chiến tranh Việt Nam, viết về Đại tướng Võ Nguyên Giáp, và chợt nhận ra một điều: rõ ràng trong những sách viết khá công phu và nghiêm túc, họ đã đánh giá cao, thậm chí rất cao chiến thắng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng trước quân xâm lược hùng mạnh hơn mình rất nhiều lần, nhưng phần lớn chưa đề cập đến một điều khá cơ bản: Vì sao nhân dân Việt Nam đã đánh thắng?*

*Tôi vốn là một nhà văn ở trong quân đội đã có ý nguyện dành trọn vẹn cuộc đời viết về cuộc chiến tranh ba mươi năm, và may mắn đã có nhiều năm được giúp Đại tướng Võ Nguyên Giáp thể hiện những hồi ức về kháng chiến chống Pháp.*

*Tôi nghĩ các tập hồi ức của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tổng tư lệnh Lực lượng vũ trang Việt Nam từ khi mở đầu đến khi kết thúc chiến tranh đã giải đáp những vấn đề cốt lõi vì sao nhân dân ta đã giành chiến thắng trong trận trường kỳ lần thứ nhất chống Pháp và chuẩn bị cho trận trường kỳ tất thắng lần thứ hai chống Mỹ giải phóng toàn bộ đất nước. Nhưng nếu muốn cho mọi người trong nước cũng như những người nước ngoài có quan tâm hiểu được vấn đề này thì còn khá nhiều việc phải làm. Đây là công việc không phải chỉ của một vài người hoặc một vài cuốn sách.*

*Yêu cầu của Ban Vận động sáng tác đã gợi ý cho tôi một công việc mà tôi có thể đóng góp. Tôi không mong đưa ra những phát hiện mới về lịch sử chiến tranh Việt Nam hiện đại mà chỉ mong làm rõ thêm, bổ sung thêm, cụ thể hóa thêm thực tế cuộc chiến, may chăng có thể mang lại điều gì bổ ích đối với những vấn đề người đọc quan tâm.*

# I

## Một phác thảo chân dung

*“Một người dáng vẻ rất giản dị. Một bộ mặt cởi mở. Còn hơn một anh hùng. Tướng Giáp. Ông thuộc dòng những chiến sĩ mà người ta sẽ kể những chiến công từ thế hệ này qua thế hệ khác. Có lẽ ngay cả những nhà sử học cũng cần rất nhiều luận chứng để tránh miêu tả ông như một nhân vật truyền thuyết, để kể lại trung thành những giá trị của ông...”*

---

\*. Trích xã luận của tờ *El moudjahid*, xuất bản tại Alger ngày 4 tháng 1 năm 1976, nhân dịp Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến thăm Algeria.

## 1

Một tối mùa đông năm 1970, theo triệu tập của Văn phòng Đại tướng Võ Nguyên Giáp, tôi tới làm việc tại nhà riêng.

Sáu năm trước đó, đầu tháng 4 năm 1964, tôi là một nhà văn quân đội được Tổng cục Chính trị cử tới giúp Đại tướng ghi lại một vài kỷ niệm về Điện Biên Phủ để in vào cuốn hồi ức được xuất bản nhân dịp kỷ niệm mười năm chiến thắng lịch sử<sup>(1)</sup>. Chẳng cần nói, tôi đã hồi hộp như thế nào khi lần đầu được trực tiếp gặp đồng chí Tổng tư lệnh, ước mơ của không ít những nhà văn viết về chiến tranh. Tôi chỉ có một tháng để viết khoảng một trăm trang in. Công việc hoàn thành đã mang lại cho tôi may mắn được tiếp tục làm việc với Đại tướng một thời gian dài.

Người chiến sĩ cảnh vệ đưa tôi vào phòng khách. Đồng chí Chánh văn phòng không có mặt. Tôi biết đây không phải là buổi làm việc chính thức. Trong lúc ngồi đợi, tôi băn khoăn không hiểu Đại tướng gọi tới vì việc gì.

Anh Văn từ phòng trong đi ra. Anh vẫn mặc quân phục. Nụ cười tươi làm bộ mặt anh sáng rõ. Tôi nhìn thấy anh cười lần đầu trong cuộc duyệt binh của tự vệ thành tại Nhà đấu xảo Hà Nội năm 1946. Nụ cười này là của Bác tặng cho anh. Anh Văn vốn có vẻ mặt nghiêm nghị, khiến một số người mới gặp phải e ngại. Anh đã kể với tôi, sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công năm 1945, anh làm việc ở Bắc Bộ Phủ, một hôm Bác nhìn anh, rồi hỏi:

– Sao chú Văn lúc nào cũng có vẻ mặt như đang giận ai?

Từ đó anh hay cười. Nụ cười góp phần cho những buổi làm việc rất có hiệu suất.

Tôi đứng lên chào, rồi hỏi:

– Thưa anh, anh mới ở trong Thành về.

---

1. Một vài hồi ức về Điện Biên Phủ, Tập 1. Nxb Quân đội nhân dân. 1964.

Anh nói:

– Có một vài việc phải giải quyết gấp, ngày mai tôi đi Liên Xô...

Tôi hơi bị bất ngờ. Vì mỗi lần thủ trưởng Bộ ra nước ngoài đều có một thời gian chuẩn bị, gần đây không thấy ai nói chuyện này.

Anh nói tiếp:

– Hôm vừa rồi, Quân y viện 108 phát hiện ở hàm tôi có một cái nhân. Điện hỏi ý kiến Liên Xô, bạn bảo cần sang ngay.

Tôi bàng hoàng. Nếu có chuyện không may đến với anh giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra quyết liệt...! Với cán bộ, chiến sĩ trong toàn quân, Tổng tư lệnh chính là linh hồn của quân đội.

Chị Bích Hà cũng ở phòng trong đi ra. Khác với mọi lần, đôi mắt chị lộ vẻ ưu tư. Tôi hỏi chị:

– Chị cũng đi với anh?

Chị nhè nhẹ gật đầu.

Người phục vụ mang ra ba bát chè sen nhỏ. Anh Văn chỉ ăn hết nửa bát. Chị Hà im lặng cầm bát chè của anh ăn tiếp. Anh Văn không nói gì về công việc. Tôi biết cuộc gặp không kéo dài, anh chị còn phải chuẩn bị cho chuyến đi ngày mai.

Khi tôi sắp ra về, anh Văn chỉ vào miệng:

– Ở vị trí này, thường là rất nhanh. Nếu qua kiểm tra ở Liên Xô, đúng là có chuyện..., tôi sẽ bàn với anh làm gấp một đôi việc.

Tôi biết anh có điều muốn nhấn gửi lại cho mai sau.

Anh chìa tay cho tôi khi chia tay. Tôi lo lắng nắm tay anh:

– Cầu mong là sẽ không có chuyện gì...

Anh mỉm cười, nụ cười lúc nào cũng tươi, như để an ủi tôi.

Nhưng rồi chỉ vài tuần sau, anh đã trở về. Anh cho biết khi máy bay mới tới Tasken, địa đầu Liên Xô, một đoàn bác sĩ của bạn đã tới đón tại phi trường. Đồng chí trưởng đoàn chăm chú ngắm nhìn anh, rồi nhận xét: “Với thần sắc của Đại tướng, tôi cam đoan là không có chuyện đó”. Và qua kiểm tra rất kỹ lưỡng, đúng là không có chuyện gì.

Chuyện này qua đi, không ai chú ý. Riêng tôi cứ nhớ mãi. Đây là lần

đầu, tôi trực tiếp chứng kiến anh đối mặt với một “tai biến” (cũng may, đó chỉ là sự lầm lẫn). Sao một con người có thể thanh thản đến như vậy? Và sau này, tôi có dịp chứng kiến thái độ của anh trước những thử thách trong chiến tranh, trong cuộc sống, có trường hợp vượt quá sức chịu đựng của con người, anh đều có một thái độ cực kỳ bình thản. Nhưng, như lời anh nói: “Sau lúc đó, thì tôi mệt”. Cái mệt chỉ đến sau với anh.

Đây là một đức tính rất lạ ở anh. Đức tính góp phần giúp anh vượt khó trong cuộc hành trình xuyên thế kỷ.

## 2

Sau khi chiến tranh kết thúc, nhiều người trong nước cũng như ngoài nước hỏi Đại tướng Võ Nguyên Giáp: “Vì sao Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn Đại tướng làm người đứng đầu lực lượng vũ trang?” Có lần anh mỉm cười trả lời: “Điều này phải hỏi Bác...”

Tôi cũng đã có lần hỏi anh Văn: “Xin anh cho biết vì sao Bác đã chọn anh phụ trách đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân?” Anh nói: “Tôi đã suy nghĩ về chuyện này, cũng chưa thật hiểu vì sao, bây giờ Bác đã đi xa, chỉ còn là ước đoán”.

Năm 1940, Võ Nguyên Giáp và Phạm Văn Đồng được Trung ương Đảng ta cử sang Vân Nam gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Khi đó, anh hai mươi chín tuổi, đầy nhiệt huyết. Bác đã năm mươi, với ba chục năm đi tìm đường cứu nước đầy gian nan. Phạm Văn Đồng đã biết Bác từ năm 1927 tại Quảng Châu khi anh dự một lớp huấn luyện chính trị mà Bác là một giảng viên, và là người tổ chức “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội”. Võ Nguyên Giáp mới gặp Bác lần đầu. Nhưng Nguyễn Ái Quốc đã trở thành thần tượng của anh từ đầu những năm hai mươi của thế kỷ khi còn ngồi trên ghế trường Quốc học Huế. Anh chỉ mong một lần được gặp Nguyễn Ái Quốc. Người thanh niên trong ảnh ngày trước, đội mũ phớt, mặc Âu phục có cặp mắt sáng quật cường, lúc này đã trở thành một ông già Á Đông rất bình dị, cái khác ở Bác là sự trầm lắng của một nhà cách mạng đã được tôi luyện. Anh chưa biết cuộc gặp sẽ mang lại một bước ngoặt quyết định trong cuộc đời mình.

Qua vài lần gặp, Bác nói: “Chú Văn sẽ lên Diên An học quân sự”. Phản ứng đầu tiên của anh là: “Từ trước tới giờ chỉ quen cầm bút chưa quen cầm kiếm”. Anh tốt nghiệp cử nhân luật và kinh tế, tham gia hoạt động cách mạng từ năm mười bốn tuổi khi còn ngồi trên ghế nhà trường, thường viết báo và dạy học. Sau đó, anh lên đường đi Diên An. Dọc đường, Bác gọi quay lại. Nước Pháp đã đầu hàng phát xít Đức, Bác thấy mọi người cần trở về nước ngay để chuẩn bị đón thời cơ. Nhiều người tiếc cho chuyện đi học quân sự không thành của anh.

Gần đây, một nhà nghiên cứu về quân sự người Mỹ hỏi: “Ông đã là giáo sư lịch sử, được biết ông giảng rất hay về Napoléon, xin ông cho biết đã chịu ảnh hưởng gì về mặt quân sự của vị tướng này?” Anh trả lời: “Tôi chưa hề nghĩ là về mặt quân sự mình có chịu ảnh hưởng gì của Napoléon hay không. Khi đó tôi ít chú ý đến công tác quân sự vì không hề nghĩ sẽ có ngày mình làm công tác quân sự. Còn công tác quân sự của Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến cứu nước, rất khác với những gì Napoléon đã làm”.

Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tám năm 1941 tại Cao Bằng, dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền.

Võ Nguyên Giáp được Bác trao nhiệm vụ đi xây dựng cơ sở cách mạng, thành lập những hội cứu quốc ở Cao Bằng. Những đồng chí ở địa phương rất thương anh cán bộ nước da mông như da con gái, đôi chân trần chưa có một vết chai, lợi suối sâu giá buốt, trèo núi đá tai mèo nhọn sắc, và họ ngại ngủ trong những đêm đông lạnh cùng đắp chung với anh chiếc chăn sui. Anh học tiếng Tày, tiếng Mán, tiếng Mông, dịch “Việt Minh ngũ tự kinh” (chương trình Việt Minh bằng thơ năm chữ) thành tiếng địa phương để đồng bào vừa cán bông, giã gạo vừa hát. Những nơi anh tới, phong trào phát triển rất nhanh. Địch phản ứng quyết liệt. Có lần anh đang công tác tại bản Nà Dú thì địch tới càn quét truy lùng cán bộ cách mạng. Bác cử người đến bảo anh trở về căn cứ. Anh đề nghị Bác cho ở lại cùng đồng bào chèo chống qua cơn nước lửa. Rồi Bác trao nhiệm vụ cho anh mở con đường Nam tiến qua vùng địch chiếm, bắt liên lạc với miền xuôi, trước hết là hai tỉnh Thái Nguyên và Tuyên Quang. Anh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ khó khăn này. Một lần, anh Phạm Văn

Đồng ở với Bác tại khu căn cứ, kể lại với anh: “Bác nói: Chú Văn công tác rất tốt”.

Năm 1942, Bác ra nước ngoài gặp Đảng Cộng sản Trung Quốc, trên đường đi bị Quốc dân đảng Trung Hoa vu cho là Hán gian, bắt giam một thời gian dài. Tại Cao-Bắc-Lạng, phong trào cách mạng phát triển rất sôi nổi, rộng khắp. Địch lo sợ, tiến hành khủng bố trắng. Liên tỉnh ủy Cao-Bắc-Lạng quyết định khởi nghĩa để bảo vệ phong trào. Tháng 9 năm 1944, chỉ còn chờ qua mùa gặt, đồng bào thu hoạch thóc lúa xong, thì cuộc khởi nghĩa sẽ bắt đầu. Giữa lúc đó, có tin Bác thoát khỏi ngục tù Quốc dân đảng trở về. Đồng chí Vũ Anh<sup>(1)</sup> và anh Văn lên Pác Bó gặp Bác.

Đồng chí Vũ Anh báo cáo với Bác về tình hình Cao-Bắc-Lạng và ý định của Liên tỉnh ủy muốn tiến hành khởi nghĩa. Bác cân nhắc rồi nói là điều kiện tổng khởi nghĩa chưa chín muồi. Nếu bây giờ khởi nghĩa đơn độc nổi lên ở Cao-Bắc-Lạng nhất định kẻ địch sẽ tập trung lực lượng đàn áp. Hiện nay không thể tiếp tục đấu tranh theo phương thức hòa bình, mà phải từ hình thức chính trị tiến lên quân sự. Chính trị còn trọng hơn quân sự. Ta sẽ lập đội quân giải phóng, lúc đầu chỉ cần tổ chức một lực lượng nhỏ. Dùng hình thức vũ trang gây ảnh hưởng cách mạng sâu rộng trong quần chúng, sau đó mở rộng, phát triển dần lên.

Theo lời anh kể lại, anh hoàn toàn bất ngờ khi được Bác hỏi:

– Việc này trao cho chú Văn. Chú Văn có làm được không?

Anh trả lời ngay:

– Thưa Bác, có thể được.

Sự thay đổi này cũng dễ hiểu. Từ sau khi có Nghị quyết 8 của Trung ương, suốt bốn năm qua, anh đã trực tiếp tham gia công cuộc chuẩn bị tổng khởi nghĩa ở Cao-Bắc-Lạng, và đã được thực tế rèn luyện, đấu tranh vũ trang là phần quan trọng trong chương trình chuẩn bị khởi nghĩa mà mọi người đã từ lâu chuẩn bị.

Bác hỏi tiếp:

– Mình còn yếu, địch mạnh, nhưng nhất định không để địch tiêu diệt, có thể như thế được không?

1. Đồng chí Vũ Anh khi đó là Ủy viên Trung ương Đảng.

– Thưa Bác, nhất định kẻ địch không thể tiêu diệt ta được.

Anh đã nghĩ đến lực lượng cách mạng bị địch khủng bố rất gắt gao những năm qua vẫn tồn tại thì đội quân cách mạng đầu tiên sẽ không thể bị chúng tiêu diệt.

Bác đặt tên đội quân chủ lực đầu tiên là Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

Võ Nguyên Giáp được trao nhiệm vụ đơn giản như vậy. Lúc này, anh cũng chưa hiểu hết những kỳ vọng Bác đặt vào đội quân nhỏ bé này.

Đêm hôm đó, anh ở lại với Bác tại hang Pác Bó. Hai người trao đổi tới khuya về đội quân sắp ra đời. Câu chuyện rất hào hứng khi bàn về tiền đồ của đội quân. Bác bỗng trầm ngâm rồi nói: “Người làm cách mạng phải *“dĩ công vi thượng”* (đặt lợi ích chung lên trên hết). Sau này, Đại tướng Võ Nguyên Giáp thường nói: “Dĩ công vi thượng, suốt đời vì nước vì dân, không mấy may có chút suy nghĩ nào khác, là đạo đức cao cả nhất của người cách mạng. Tôi nhớ mãi câu này của Bác và phấn đấu suốt đời để làm theo”.

Đặc điểm của thời đại hiện nay là tốc độ vận hành của lịch sử mỗi lúc một nhanh, nhiều cái đã qua đang nhanh chóng chìm sâu vào quên lãng, không biết sau này có ai tin rằng một con người góp phần làm nên một sự nghiệp kỳ vĩ chỉ nhờ vào một câu nói như vậy!

### 3

Những người đã có dịp làm việc nhiều với anh Văn, đều thấy trong mỗi việc làm, dù lớn hay nhỏ, anh đều muốn đạt tới sự toàn thiện, tất nhiên là sự toàn thiện trong giới hạn thời gian cho phép.

Anh sớm có niềm đam mê đối với công việc ngay từ thời thanh niên. Dường như anh không thể có lúc nào đó ngừng làm việc. Công việc đối với anh đã trở thành niềm vui, thành lẽ sống. Người ta có thể rối mắt khi nhìn tấm bảng ghi chương trình làm việc của anh hàng ngày. Những công việc rất khác nhau. Có lẽ anh đã tìm cách giải trí bằng sự sắp xếp những nội dung khác nhau trong một ngày làm việc. Đối với người phụ

trách về sức khỏe, anh luôn luôn vi phạm giờ giấc. Tôi đã chứng kiến nhiều lần anh cố gắng thuyết phục bác sĩ: “Chỉ một chút nữa thôi, sắp xong rồi.” hoặc: “Làm việc này có gì mệt đâu!”.

Sự di chuyển, sự thay đổi không khí mang lại cho anh thích thú trong công việc. Tôi đã theo anh nhiều lần trong những chuyến công tác. Bao giờ cũng có một số cán bộ cùng đi. Người này làm việc xong lại tiếp người khác. Những năm chiến tranh, anh làm việc cả trên đường đi. Xe anh chạy trước, một cán bộ ngồi cùng anh. Một số cán bộ khác ngồi ở chiếc xe sau sẵn sàng chờ đến lượt. Không phải ai cũng quen với cách làm việc này. Làm việc với anh, thường là những giây phút căng thẳng. Anh hay có những câu hỏi bất chợt, mà người được hỏi không thể tùy tiện trả lời, vì anh nhớ rất lâu, và khi có dịp sẽ kiểm tra lại. Nhiều người không giấu được vẻ lo lắng khi nghe gọi tên. Một lần đoàn xe đổ dốc Tam Đảo, xe anh đi trước bỗng dừng lại. Một cán bộ xuống xe, mặt xanh xám. Anh Văn cũng xuống theo, thái độ rất bồn chồn. Hình như anh không hiểu tại sao lại có những người không thể làm việc khi ngồi trên xe!

Những văn bản do anh làm chỉ được coi là hoàn thành khi nó đã được gửi đi hoặc in ra.

Tuổi tác không làm mất đi của anh niềm đam mê này. Chỉ có sức khỏe là hạn chế được nó. Những người có trách nhiệm đã tìm mọi cách rút bớt chương trình làm việc của anh, nhưng đôi lúc họ cũng nhận thấy: để anh làm việc ở một chừng nào đấy mới là cách bảo vệ sức khỏe tốt nhất cho anh.

#### 4

Tôi đang làm công việc phác họa chân dung đồng chí Tư lệnh chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, cũng là đồng chí Tổng tư lệnh của hai cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

Có lẽ cần bổ sung thêm một nét.

Tôi kém anh mười lăm tuổi.

Vào những năm tôi đã lớn tuổi rồi, có lúc anh bỗng dung hỏi:

– Năm nay anh bao nhiêu tuổi?

Tôi biết là anh rất ít quên tên, quên tuổi những người anh đã hỏi một lần. Tôi đáp lại để nhắc anh là mình không còn trẻ nữa.

Anh mỉm cười nói:

– Thích nhỉ!

Dường như anh thêm được ở tuổi như tôi. Và có thể anh muốn nhắc đối với công việc, đừng bao giờ coi là mình đã già, hãy nhìn anh. Tôi cảm thấy anh không muốn người khác nhắc tới tuổi tác của mình, cái tuổi cần nghỉ ngơi, vì anh vẫn có khát khao được làm việc.

Sau ngày đất nước thống nhất, anh Văn nói với tôi là muốn viết lại về cuộc chiến tranh này, trước hết là kháng chiến chống Pháp và đặc biệt về Điện Biên Phủ. Anh nói: Muốn hiểu Điện Biên Phủ thì phải nhìn lại toàn bộ cuộc chiến tranh cách mạng giải phóng dân tộc của ta, và phải giải đáp được ba câu hỏi:

1. Vì sao phải đánh?
2. Vì sao đánh lâu đến thế?
3. Cuối cùng, quan trọng nhất, vì sao đánh thắng?

Tôi đã dành hàng chục năm để giúp anh viết những tập hồi ức về kháng chiến chống Pháp. Mỗi lần sách tái bản, anh lại thấy cần được sửa chữa, bổ sung.

Điện Biên Phủ đã đưa tôi đến với Chỉ huy trưởng chiến dịch. Chính là trong thời gian giúp anh làm bản tổng kết thực tiễn về cuộc kháng chiến, tôi đã tiếp tục khẳng định hướng đi của mình trong nghề cầm bút. Tôi gần như quên chuyện văn chương mà chỉ nghĩ làm cách nào ghi lại thật nhiều những gì mình đã nghe, đã biết về hai cuộc kháng chiến.

Đã có không ít những cuốn sách ở trong nước, cũng như ở nước ngoài viết về Điện Biên Phủ. Nhưng hình như vẫn còn không ít huyền thoại “đa chiều” về chiến thắng lịch sử. Tôi không mong mang lại cho người đọc những điều mới lạ, chỉ muốn làm rõ hơn một số sự thật để xóa bỏ những huyền thoại không nên có về những sự kiện có thật, những con người có thật đã làm nên lịch sử.

# II

## Trở lại Điện Biên

# I

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã bước sang tuổi chín mươi hai. Những lần ông phải tới bệnh viện kiểm tra sức khỏe qua mỗi năm càng gần nhau hơn. Ông nói vui với những người tới thăm: “Bảy mươi tính năm, tám mươi tính tháng, chín mươi tính ngày”. Tuy vậy, ông vẫn có kế hoạch sẽ trở lại Mường Thanh nhân dịp kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ.

Những tháng cuối năm 2003, bỗng nhiên, rộ lên những tin không lành về sức khỏe Tướng Giáp. Tin này được Văn phòng của Đại tướng ở Hà Nội và một số cơ quan có trách nhiệm dùng cách này hay cách khác cải chính. Lúc đó, ông đang tránh rét ở thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 29 tháng 12 năm 2003, báo *VietNamNet* đưa tin đại tướng và phu nhân đang thăm tỉnh Đồng Nai, ngài đô đốc Madhvendra Singh, Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân Ấn Độ, nhân dịp đến thăm và làm việc tại Việt Nam đã đến chào Đại tướng. Phóng viên còn đưa tin thêm, Đại tướng đã nói là có thể trở về chiến trường xưa nhân dịp kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ để cảm ơn đồng bào các dân tộc. Sau đó, phóng viên báo *Tiền Phong Chủ nhật* từ Hà Nội gọi điện vào thành phố Hồ Chí Minh trực tiếp hỏi thăm sức khỏe đại tướng. Ông xuất hiện trên trang nhất với nụ cười tươi và câu trả lời in thành tit lớn: “*Cảm ơn Tiền Phong, tôi vẫn khỏe*”. Nhưng dường như càng cải chính, những tin không lành lại càng được khẳng định, người ta cho rằng đây là cách trấn an dư luận của các cơ quan truyền thông trong khi chờ cuộc họp của Trung ương sắp diễn ra.

Chỉ đến 2 giờ 30 phút chiều ngày 3 tháng 3 năm 2004, khi ông xuất hiện trước ống kính của các hãng thông tấn và báo chí tại nhà riêng, số 30 đường Hoàng Diệu, Hà Nội, những tin đồn quái ác này mới được dập tắt. Không biết những tin đồn xuất phát từ đâu. Đối với ông, sự có mặt trong dịp kỷ niệm nửa thế kỷ chiến thắng Điện Biên Phủ, chắc chắn là một niềm hạnh phúc lớn. Có vị Chỉ huy trưởng chiến dịch nào, 50 năm

sau, lại có may mắn trở lại chiến trường nơi đã diễn ra trận đánh “còn kinh hoàng hơn so với Waterloo”<sup>(1)</sup> do mình chỉ huy, trận đánh ngày càng in đậm dấu ấn trong lịch sử võ công của dân tộc? Không phải chỉ riêng ông, nhiều người đã có mặt tại chiến trường trong Đông–Xuân 1953–1954, và rất nhiều người thuộc những thế hệ sau cảm thấy sự xuất hiện của Đại tướng Tổng tư lệnh, Chỉ huy trưởng Chiến dịch Điện Biên Phủ, trong lễ kỷ niệm là một niềm vui lớn. Không ai đi tìm hiểu nguồn gốc một dư luận, nhất là khi nó đã chứng tỏ chỉ là tin đồn thôi.

Sáng nay, trước lúc ăn đĩa xôi nóng để chuẩn bị lên đường, ông kể với bà về một giấc mơ đêm qua. Giấc mơ rất ngắn ngủi. Ông đang ngồi chơi ở vườn, ông chợt thấy một kẻ lạ mặt nhảy qua hàng rào, nhón nhác nhìn trước nhìn sau rồi tiến lại căn phòng làm việc. Ông xông lại hỏi nó: “Mày muốn gì?” Nó lộ bộ mặt của kẻ gian. Ông cho nó một cái bạt tai, và nó cắm đầu chạy biến...

Bà nhớ từ rất lâu đã nghe ông kể một chuyện tương tự. Thời còn là thanh niên, một lần ông từ Vinh đi tàu vào miền Nam, mang theo trong va li một số tài liệu của đoàn thể. Để phòng mặt thám khám chiếc vali, ông đặt nó dưới gầm ghế cách chỗ mình ngồi một quãng. Một tên lưu manh đã nhận ra chiếc va li “vô chủ”. Nó nhìn trước nhìn sau rồi nhích lại gần chiếc va li, cúi xuống toan xách đi. Ông bật đứng dậy, tiến lại trước mặt nó, trừng mắt hỏi:

– Mày định ăn trộm hả?

Tên lưu manh không dám cãi. Ông cho nó một cái tát. Hồi còn ít tuổi, ông có bộ mặt thư sinh, thân hình bé nhỏ, nhưng rắn chắc, và ông rất khỏe. Nhưng có thể là do ánh mắt của ông. Một nữ ký giả nước ngoài đến làm việc với ông, đã nhận xét: “Chưa bao giờ tôi nhìn thấy một đôi mắt đẹp như vậy!”. Nhưng khi ông giận dữ thì cặp mắt ấy trông thật đáng sợ. Tên lưu manh cúi đầu. Ông lặng lẽ lui về chỗ mình ngồi. Những người chung quanh nhìn ông với vẻ thán phục thái độ một “cậu ấm” giữa đường gặp sự bất bằng. Ông chỉ mong không ai chú ý đến chiếc va li và hỏi chủ của nó. Chuyến đi của ông an toàn.

1. Nhận xét của Jules Roy trong cuốn *La Bataille Dien Bien Phu*.